

Bản án số: 101/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bắc- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Tran Quoc B; sinh ngày 15/10/1981; Tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 33/24/2 Ch, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Không ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị B Th (đã chết)

Tiền án: Ngày 30/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 03/7/2001 (chưa xóa án tích).

- Ngày 28/3/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản và cướp giết tài sản, chấp hành xong ngày 16/11/2013 (chưa xóa án tích).

- Ngày 28/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 02/5/2019 (chưa xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Anh Trần Kiên Tr**, sinh năm: 1985 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 86/24 M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng: **Bà Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1955 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Tr, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 11/02/2021 bị cáo B đi bộ đến trước nhà số 86/24 Mạc C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, B phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 68T1-390.37 của anh Trần Kiên Tr đang đậu trước cửa nhà và chìa khóa còn gắn trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo quan sát không có người trông coi nên đến khởi động máy và chạy đi. Lúc này, bà Huỳnh Thị H nhìn thấy nên truy hô, anh Tr đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy trộm xe của anh Tr, B mang đến bãi giữ xe Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang gửi đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, B đến bãi giữ xe để lấy xe thì bị anh Tr bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra B khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

* *Vật chứng thu giữ trong vụ án:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu xanh bạc đen, số máy JF63E1559244, số khung RLHJF6309FZ205158, đã qua sử dụng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS, ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade màu xanh bạc đen, số khung RLHJF6309FZ205158, số máy JF 63E1559244, biển kiểm soát 68T1-390.37 đã qua sử dụng có giá trị đến ngày 11/02/2021 là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

* Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét lời khai nhận tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/02/2021 B đã thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 68T1-390.37 của anh Trần Kiên Tr qua định giá tài sản có giá trị là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó, hành vi trộm cắp của bị cáo B bị phát hiện, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[3] *Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bị hại và làm mất

an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để tuyên xử mức án phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tài sản đã được trả lại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Kiên Tr đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **B 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù**. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 11/02/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Tp. Rạch Giá;
- Nhà tạm giữ-Công an Tp. Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy